

Số: **78/2024/QĐCNTTLH**

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và
gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận
của: Chị Trần Khánh T và anh Hà Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần
Khánh T2, sinh năm 1996; HKTT: Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái
Nguyên; Hiện cư trú tại: Tổ B, phường T, thành phố T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Trần Khánh T – sinh năm 1996.

HKTT: Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Hiện cư trú tại: Tổ
B, phường T, thành phố T.

+ Anh Hà Văn T1 – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2024 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm
2024, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Khánh T và anh Hà Văn T1 xác định
tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Hà Mạnh K, sinh ngày 21/02/2020
và Hà Trí K1, sinh ngày 26/6/2023. Các bên thống nhất thỏa thuận chị Trần

Khánh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con là cháu K và cháu K1 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên thống nhất thỏa thuận anh Hà Văn T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Trần Khánh T với số tiền là **4.000.000đ/tháng/02 con (2.000.000đ/con/tháng)**.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều xác định không có và không yêu cầu hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADSTPTN;
- UBND xã Q, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ việc và TA.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHÍNH

